

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2026/HS-ST

Ngày 11-3-2026

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - NGHỆ AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Huy;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bảy và bà Trần Thị Thanh Hương.

Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Duyên – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Nghệ An.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Nghệ An tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Mai Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2026, tại điểm cầu T nhân dân khu vực 4 - Nghệ An và điểm cầu Trại giam công an tỉnh N xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 29/2026/TLST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2026; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2026/HSST-QĐXX ngày 27 tháng 02 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Văn H; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam;

Sinh ngày: 01/12/1990, tại xã Q, tỉnh Nghệ An;

Nơi cư trú: Thôn P, xã Q, tỉnh Nghệ An;

Số CCCD: 040090028516

Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12;

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: không;

Họ và tên cha: Trần Văn S, sinh năm 1965;

Họ và tên mẹ: Trần Thị X, sinh năm 1967;

Anh chị em ruột: có 02 người, bị cáo là con thứ nhất;

Vợ: Nguyễn Thị H1, sinh năm 1989;

Con: có 03 người, con lớn nhất sinh năm 2012, con nhỏ nhất sinh năm 2024;

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân:

- Ngày 14/8/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 18 (mười tám) tháng về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

- Ngày 09/01/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xử phạt 18 (mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/12/2025 đến nay (Có mặt tại điểm cầu T tạm giam Công an tỉnh N).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Chị Lê Thị T, sinh năm 1977 (Vắng mặt).

Trú tại: Thôn M, xã Q, tỉnh Nghệ An

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu mua ma túy tổng hợp dạng hồng phiến để sử dụng nên tối ngày 30/11/2025, Trần Văn H đi đến khu vực cầu L để gặp một nam thanh niên không quen biết mua 3.000.000 đồng (Ba triệu đồng) ma túy tổng hợp dạng hồng phiến thì người này đồng ý. Nam thanh niên đưa cho H 01 (một) gói nilong màu trắng, bên trong có 03 (ba) gói giấy bạc, bên ngoài các gói giấy bạc được gói bằng keo màu trắng. Trần Văn H cầm gói ma túy trên đi đến phòng trọ số 1, nhà trọ Luận T1 để sử dụng.

Đến khoảng 10 giờ 00 ngày 01/12/2025, Trần Văn H lấy 02 (Hai) viên ma túy hồng phiến trong một gói giấy bạc ra để sử dụng. Sau khi sử dụng hết 01 (một) viên ma túy, Trần Văn H để viên ma túy còn lại trên mảnh giấy bạc rồi để lên khung cửa sổ, số ma túy trong 03 (ba) gói giấy bạc, Hoàng cất ở túi quần sau bên phải để sử dụng dần.

Đến khoảng 16 giờ 30 phút ngày 01/12/2025, tại phòng trọ số A, nhà trọ “Luận Thêm”, Công an xã Q, tỉnh Nghệ An phát hiện, bắt quả tang, Trần Văn H đang có hành vi cất giấu trái phép chất ma túy. Thu giữ của Trần Văn H: 03 (Ba) gói giấy bạc bên trong chứa tổng cộng 74 (bảy mươi tư) viên nén hình tròn màu hồng và 01 (một) viên nén hình tròn màu xanh (nghi ma túy tổng hợp dạng hồng phiến); 01 (một) mảnh giấy bạc bị đốt cháy mặt dưới, mặt trên mảnh giấy bạc này có bám dính muội than và 01 (một) viên nén hình tròn màu hồng (nghi ma túy tổng hợp dạng hồng phiến); 01 (một) chai nhựa màu trắng, giữa thân chai có gắn một vòi hút được làm từ tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng (một nghìn đồng) cuộn tròn.

Ngày 01/12/2025, Công an xã Q, tỉnh Nghệ An đã tiến hành xét nghiệm chất Ma túy đối với Trần Văn H, kết quả: dương tính với ma túy Methamphetamine.

Tại bản kết luận giám định số 577/KL-KTHS(Đ2-MT) ngày 08/12/2025 của Phòng K Công an tỉnh N, kết luận: “Mẫu viên nén hình tròn màu hồng (ký hiệu M1, M2, M3 và M5) và mẫu viên nén hình tròn màu xanh (ký hiệu M4) thu giữ của Trần Văn H gửi giám định đều là ma túy; loại Methamphetamine. Số viên nén hình tròn màu hồng và viên nén hình tròn màu xanh thu giữ của Trần Văn H có tổng khối lượng là 7,39 gam (bảy phẩy ba mươi chín gam)”.

Tại bản Cáo trạng số 80/CT-VKSKV4 ngày 10/02/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Nghệ An đã truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố, vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố sau khi phân tích đánh giá hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Đề nghị áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo từ 05 (năm) năm 03(Ba) tháng đến 05 (năm) năm 06 (S1) tháng tù.

Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: Đề nghị tịch thu sung công số tiền 1.000đ các vật chứng còn lại đề nghị tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của vị đại diện Viện kiểm sát chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra – Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 – Nghệ An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Theo các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ và lời khai của bị cáo Trần Văn H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và tại phiên tòa hôm nay có đủ cơ sở xác định: Vào lúc 16 giờ 30 phút ngày 01/12/2025, tại phòng trọ số A, nhà trọ Luận T1. Công an xã Q, tỉnh Nghệ An phát hiện, bắt quả tang Trần Văn H đang cất giấu 7,39 gam (bảy phẩy ba mươi chín gam) ma túy (Methamphetamine) với mục đích để sử dụng. Với hành vi trên của bị cáo thực hiện đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Nghệ An đã truy tố bị cáo theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai trước đây tại Cơ quan điều tra; Kết luận giám định, lời khai của người làm chứng. Do đó đã đủ chứng cứ buộc tội bị cáo và lời đề nghị của Kiểm sát viên vừa

nêu là có cơ sở chấp nhận.

Vụ án thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm hại đến quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Là nguyên nhân làm phát sinh nhiều loại tội phạm khác và làm lây truyền các bệnh nguy hiểm cho con người, bị xã hội lên án. Nhân thân bị cáo: Ngày 14/8/2012, bị Tòa án nhân dân huyện Diễn Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 18 (mười tám) tháng về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Ngày 09/01/2019, bị Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xử phạt 18 (mười tám) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Do đó căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân của bị cáo cần thiết phải xử phạt nghiêm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo thực hiện để răn đe giáo dục người phạm tội nói riêng cũng như phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Tuy nhiên cũng xem xét cho bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo hiện đang nuôi 03 con nhỏ đều dưới 15 tuổi đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Nhân thân bị cáo thực hiện cũng đã lâu nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt nào cho bị cáo. Mức hình phạt như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cũng đã đủ sức răn đe giáo dục bị cáo. Đồng thời cũng thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy điều kiện hoàn cảnh gia đình bị cáo, bị cáo là người nghiện ma túy không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Đối với 7,39 gam (bảy phẩy ba mươi chín gam) ma túy (Methamphetamine), trong đó đã lấy: 1,28 gam (một phẩy hai mươi tám gam) ma túy đi giám định, còn lại 6,11 gam (sáu phẩy mười một gam) ma túy (Methamphetamine) cùng với vỏ giấy bạc, mảnh giấy bạc và các vỏ phong bì niêm phong ban đầu cùng được niêm phong lại vào 01 (một) phong bì bu rui, dán kín mép và 01 (một) chai nhựa màu trắng, không có nhãn hiệu, giữa thân chai đục một lỗ hình tròn được niêm phong trong 01 (một) hộp cát tông màu vàng, kích thước (12x20x4) cm không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Đối với số tiền 1.000đ thu giữ của bị cáo đây là công cụ bị cáo dùng để sử dụng ma túy nên cần tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

[7] Về các vấn đề khác: Đối với nam thanh niên bán ma túy cho Trần Văn H: H khai không biết rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể của người này. Nên đề nghị Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục điều tra xác minh, làm rõ.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của Trần Văn H: Công an tỉnh N đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không bị truy cứu trách nhiệm hình sự” đối với Trần Văn H là đúng quy định của pháp luật.

Đối với chị Lê Thị T – chủ nhà trọ Luận T1: Chị T1 không biết việc Trần Văn H sử dụng phòng trọ của mình để tàng trữ, sử dụng ma túy nên không phải chịu trách nhiệm hình sự.

[8] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự sửa đổi, bổ sung năm 2026: Xử phạt bị cáo Trần Văn H 05 (Năm) năm 03 (Ba) tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù kể từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (02/12/2025).

2. Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) phong bì thư bưu điện bên trong chứa 6,11g viên nén hình tròn màu hồng, các vỏ giấy bạc, mảnh giấy bạc, các vỏ phong bì niêm phong cũ đã mở và 01 (một) hộp cát tông màu vàng bên trong chứa 01 chai nhựa màu trắng không có nhãn hiệu, giữa thân chai được đục 01 lỗ hình tròn .

Tình trạng vật chứng có tại biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và Phòng thi hành án dân sự khu vực 4 - Nghệ An ngày 11/02/2026

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 1.000đ dùng thu giữ của bị cáo.

Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận tài sản ngày 28/01/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và Phòng G – Kho bạc nhà nước khu vực XI.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật hình sự và Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Trần Văn H phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản sao bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật

Nơi nhận:

- VKSND khu vực 4 – Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An
- Bị cáo; Người liên quan
- Công an tỉnh Nghệ An;
- THADS tỉnh Nghệ An;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- Lưu VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Huy